

Số: 17/2020/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 25 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 143/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019.

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Tuyết T – sinh năm 1974

Trú tại: Thôn P, xã Q 2, huyện Đ, tỉnh Phú Yên

Bị đơn: Ông Nguyễn Phước H – sinh năm 1974

Trú tại: Thôn P, xã Q 2, huyện Đ, tỉnh Phú Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Thị Tuyết T và ông Nguyễn Phước H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Bà Hồ Thị Tuyết T và ông Nguyễn Phước H có 02 con chung: Nguyễn Thị Thúy H – sinh năm 1996 và Nguyễn Thị Bích Q – sinh năm 2001, hiện đã trên 18 tuổi không bị hạn chế về sức khỏe và năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Hồ Thị Tuyết T và ông Nguyễn Phước H tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí HNGĐST*: Bà Hồ Thị Tuyết T và ông Nguyễn Phước H mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn), nhưng bà T tự nguyện chịu án phí cho ông H nên bà T phải chịu 150.000đ (Một trăm năm

mười ngàn đồng chẵn), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng chẵn) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai ký hiệu AA/2015 số 0011273 ngày 26/12/2019. Bà T được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Đ (02 bản);
- UBND xã Q 2, Đ;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Long